

VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ THEO CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

TRẦN TÔ TỬ

Trước hết, chúng ta cần lướt qua một số lý thuyết về vai trò quản lý nhà nước đối với nền kinh tế theo cơ chế thị trường để xác định công tác kế hoạch hóa của Nhà nước phải làm gì trong nền kinh tế thị trường.

I. LUẬN CỨ KINH TẾ VỀ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC

Các nhà kinh tế đã tổng kết một nền kinh tế theo cơ chế thị trường hoàn toàn sẽ có 6 trục trặc buộc Nhà nước phải can thiệp, dù ít hoặc nhiều.

1. *Chu kỳ kinh doanh*, bao gồm những dao động lên xuống của GNP, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát, cán cân thương mại... đòi hỏi nhà nước phải can thiệp vào cơ chế thị trường bằng những chính sách để ổn định nền kinh tế. Những chính sách của nhà nước có thể khiến cho chu kỳ kinh doanh dao động mạnh thêm, kéo dài các cơn suy thoái, tạo ra lạm phát... hoặc ngược lại, nó có thể làm giảm bớt các biến động kinh tế.

2. *Khu vực tư nhân sẽ không đầu tư vào hàng công cộng* hoặc những lĩnh vực cần vốn lớn, chậm thu hồi hoặc tỷ suất lợi nhuận còn thấp mặc dù nó thiết yếu cho nền kinh tế. Từ đó, buộc nhà nước phải tính toán xác định mỗi loại hàng chủ yếu nào phải được đầu tư sản xuất bao nhiêu để thỏa mãn nhu cầu của nền kinh tế.

3. *Những tác động* của quá trình sản xuất kinh doanh tạo ra các sản phẩm hàng hóa dịch vụ mà những tác động này chưa được phản ánh đầy đủ trong giá cả thị trường nên cơ chế thị trường chưa thể tự điều tiết được. Trong số những tác động đó có nhiều tác động mang tính tiêu cực (như gây ô nhiễm môi trường, khai thác cạn kiệt tài nguyên...) buộc nhà nước phải kiểm soát và có những biện pháp hạn chế hoặc ngăn chặn.

4. *Thông tin* là một cơ sở quan trọng để cho các chủ thể sản xuất và

tiêu dùng đưa ra các quyết định. Nhưng trong một nền kinh tế theo cơ chế thị trường tự do hoàn toàn, các chủ thể này không có khả năng nhận được thông tin đầy đủ, dẫn đến toàn bộ nền kinh tế sẽ hoạt động kém hiệu quả. Vì thế, người ta nhận thấy sẽ có hiệu quả hơn nếu nhà nước làm tốt công việc xử lý những thông tin phức tạp, quy định chế độ công khai thông tin để bảo vệ cho cả nhà sản xuất và người tiêu dùng.

5. *Nền kinh tế thị trường sẽ trở nên kém hiệu quả khi xuất hiện tình trạng độc quyền*: sản lượng sẽ ít đi và giá cả sẽ cao hơn. Khi đó, rất cần thiết phải có sự can thiệp của nhà nước nhằm giới hạn những quyền lực độc quyền mua hay độc quyền bán để cải thiện sự phân bố các nguồn lực của nền kinh tế.

6. *Trong nền kinh tế theo cơ chế thị trường tự do, sự phân phối thu nhập không bị ràng buộc theo một tiêu chuẩn đạo đức nào cả*. Từ sự chiếm hữu bất bình đẳng dẫn đến phân phối bất bình đẳng và mức độ phân hóa xã hội ngày càng cao. Vì thế, người ta yêu cầu chính phủ phải can thiệp, tác động vào phân

phối thu nhập để tránh những bất ổn định chính trị-xã hội, tạo ra một xã hội công bằng hơn, an lạc hơn.

II. BA MỤC TIÊU CƠ BẢN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Trong quá trình khắc phục những khuyết tật và cứu chữa những "trục trặc" nêu trên của cơ chế thị trường, vai trò quản lý nhà nước luôn nhắm vào 3 mục tiêu:

1. *Ổn định nền kinh tế* nhằm làm bằng phẳng những chu kỳ kinh doanh, loại trừ những cơn khủng hoảng thiếu hoặc thừa, những đợt suy thoái và phát triển quá "nóng", những cơn lạm phát và giảm phát quá mạnh, gia tăng mức nhân dụng, giảm thiểu thất nghiệp, thúc đẩy tổng sản phẩm quốc gia luôn tăng trưởng.

2. *Tạo hiệu quả trong việc phân phối sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế* nhằm giải quyết bài toán mâu thuẫn giữa nguồn tài nguyên quốc gia có giới hạn trong khi nhu cầu của nền kinh tế gần như vô hạn.

3. *Mang lại sự công bằng trong việc giải quyết các quyền lợi, các nghĩa vụ, các mâu thuẫn của các thành viên trong nền kinh tế* nhằm tạo sự bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế, hạn chế các tác động tiêu cực gây thiệt hại lợi ích chung, giảm bớt hiện tượng phân hóa xã hội.

4. *Và sau cùng, bao trùm hết là mục tiêu ổn định chính trị*, tạo điều kiện phát triển cả ở nông thôn và thành thị, thu hẹp những khoảng cách giữa các vùng khi thụ hưởng phúc lợi xã hội, rút ngắn chênh lệch thu nhập giữa tầng lớp giàu và nghèo, nâng cao dân trí cho mọi người dân đều có cơ hội sinh sống bình đẳng, thực hiện tự do dân chủ thật sự tạo động lực tham gia vào công cuộc phát triển đất nước.

III. BỐN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC





Nhà nước cũng là một chủ thể của nền kinh tế nhưng có những mục tiêu (nêu trên) khác với mục tiêu của 2 chủ thể là các doanh nghiệp và các hộ gia đình. Vì thế, nhà nước có những chức năng quản lý toàn bộ nền kinh tế kể cả đối với hai chủ thể kia - như sau:

1. *Chức năng định hướng* (Direction): Nhà nước là một chủ thể đóng vai trò là người vạch ra quỹ đạo và hướng dẫn các chủ thể khác hoạt động đi theo quỹ đạo của mình để đạt được những mục tiêu phát triển nền kinh tế trong từng thời kỳ.

Ví dụ như: định hướng chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu để có nguồn ngoại tệ nhập khẩu vật tư kỹ thuật...

2. *Chức năng điều phối điều tiết* (Regulation): Nhà nước đóng vai trò là người điều chỉnh các biện pháp, các chính sách của bản thân chính phủ và điều tiết các hành vi kinh tế của hai chủ thể kia.

Ví dụ như điều phối đầu tư giữa các ngành, các doanh nghiệp để tránh khủng hoảng thiếu hoặc thừa, điều tiết thu nhập để tái phân phối thu nhập giữa các tầng lớp nhân dân...

3. *Chức năng kiểm soát* (control): Nhà nước cần phải hiểu rõ hoạt động của các chủ thể, nắm vững thực trạng của nền kinh tế và kiểm soát cho được sự vận động của thị trường. Kiểm soát ở đây không chỉ có nghĩa là sự kiểm tra, giám sát mà còn hàm nghĩa nhận thức được động lực bên trong, quy luật vận hành và các mối quan hệ ảnh hưởng hỗ tương để có những đối sách sẵn sàng can thiệp khi cần thiết.

Ví dụ như kiểm soát tổng lượng tồn kho, tổng xuất nhập lượng (Input-output) của những nhóm hàng hóa, tiền tệ chủ lực của nền kinh tế, trên phạm vi địa bàn và cả nước, kiểm soát tổng hợp công suất sản xuất hàng

hóa dịch vụ từng ngành cụ thể, kiểm soát các yếu tố cấu thành và ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái, quy luật vận động của hối suất...

4. *Chức năng khuyến khích hoặc hạn chế* (promotion & restriction): Nhà nước đóng vai trò là người thúc đẩy hoặc hạn chế hoặc cấm đoán các hành vi kinh tế xét ra cần thiết. Đây là một chức năng can thiệp mạnh mẽ và trực tiếp nhất so với 3 chức năng trên.

Ví dụ như: khuyến khích đầu tư thành thị hóa nông thôn, hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng...

IV. BỐN CÔNG CỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Để đạt được 3 mục tiêu và thực hiện 4 chức năng nói trên, các nhà nước đều sử dụng các công cụ sau đây:

1. *Xây dựng và không ngừng hoàn thiện khung pháp luật*, tạo ra một hành lang pháp lý cho các chủ thể kinh tế an tâm hoạt động trong an toàn và trật tự. Những chủ trương chính sách có tầm vóc lớn và dài hạn của nhà nước đều phải được thể chế hóa bằng các đạo luật thông qua bởi Quốc hội nhằm bảo đảm được chấp hành nhất quán.

Khung pháp lý phải đạt được 3 yêu cầu cơ bản:

- . Đồng bộ, tiến bộ, khả thi
- . Thực thi nghiêm chỉnh
- . Thường phạt có ý nghĩa

2. *Kế hoạch hóa hướng dẫn thị trường*, nhằm xác định các mục tiêu cụ thể và những tuyến đạo (alternative) đi đến các mục tiêu đó trong từng thời kỳ.

Kế hoạch hóa phải đạt được 3 yêu cầu cơ bản:

- . Tính mềm dẻo: chỉ xác định những mục tiêu, những cân đối lớn
- . Tính hướng dẫn: không phải chỉ là một chương trình mệnh lệnh
- . Tính hiện thực - khả thi

3. *Các công cụ hành chính*: bao gồm những quy định những thủ tục hành chính buộc tất cả các chủ thể từ cơ quan NN, các doanh nghiệp đến hộ gia đình đều phải tuân thủ. Những công cụ này nhằm giúp nhà nước cụ thể hóa khung luật pháp và các kế hoạch hướng dẫn thị trường, tác động trực tiếp vào các chủ thể.

Chẳng hạn như thủ tục xét duyệt cấp giấy phép đầu tư, thành lập doanh nghiệp; thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa thủ tục cấp giấy phép xuất nhập khẩu...

4. *Các công cụ tài chính* nhằm giúp cho nhà nước can thiệp, tác động gián tiếp vào các chủ thể kinh tế. Người ta còn gọi đây là những công cụ đòn bẩy kinh tế, như:

. Chính sách thuế khóa tác động điều tiết thu nhập

. Chính sách chi tiêu và vay nợ trong ngân sách nhà nước tác động đến khối tiêu dùng tập thể

. Chính sách tiền lương và trợ cấp xã hội tác động đến khối tiêu dùng tư nhân

. Chính sách tiền tệ-tín dụng-hối đoái tác động đến lãi suất, đầu tư và tiết kiệm

. Chính sách đầu tư của nhà nước thông qua hệ thống doanh nghiệp nhà nước và các quỹ đặc biệt tác động trên số cung hoặc số cầu của thị trường.

. Chính sách xuất nhập khẩu nhằm kiểm soát nền ngoại thương với 2 công cụ đặc biệt: tỷ giá hối đoái và hàng rào thuế quan.

Tất cả 4 công cụ nêu trên đều phải có mối quan hệ phối hợp cụ thể một hoặc nhiều chức năng quản lý nhà nước cùng một lúc để đạt được những mục tiêu quản lý nhà nước ♣